|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| TỈNH TRÀ VINH | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|  |  |
| Số: /TTr-UBND |  *Trà Vinh, ngày tháng năm 2022* |

 **“Dự thảo”**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách**

**hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ .....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 25 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 29 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số [45/2012/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-45-2012-nd-cp-khuyen-cong-220df.html) ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số [43/2014/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-43-2014-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-dat-dai-38518.html) ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số [44/2014/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-44-2014-nd-cp-quy-dinh-ve-gia-dat-384e8.html) ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Nghị định số [45/2014/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-45-2014-nd-cp-thu-tien-su-dung-dat-3944e.html) ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số [46/2014/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-46-2014-nd-cp-thu-tien-thue-dat-thue-mat-nuoc-3944f.html) ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số [47/2014/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-47-2014-nd-cp-boi-thuong-ho-tro-tai-dinh-cu-khi-nha-nuoc-thu-hoi-dat-384e0.html) ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**I. Sự cần thiết ban hành văn bản:**

Qua hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh *(Nghị quyết số 11)*, đã tạo cơ sở pháp lý cho việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các nhà đầu tư. Tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực, số nhà đầu tư đến tìm hiểu môi trường đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư và đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh có nhiều tín hiệu khả quan, qua đó thu hút được nhiều dự án đầu tư phù hợp với định hướng phát triển, tiềm năng lợi thế của tỉnh, đặc biệt là các dự án trên lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng tái tạo, may mặc… giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương và đóng góp tích cực cho ngân sách.

Qua đó, nhiều công trình, dự án đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sau khi Nghị quyết số 11 ban hành, tỉnh đã thu hút đầu tư được 248 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 34.791 tỷ đồng và khoảng 521 triệu USD (trong đó có 229 dự án trong nước với vốn đăng ký 34.791 tỷ đồng và 19 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký 521 triệu USD), giải quyết việc làm cho 14.000 lao động. Các dự án đầu tư được phê duyệt chủ yếu là thuộc lĩnh vực sản xuất năng lượng, giày da, may mặc, chế biến thủy sản như: Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải, các dự án điện gió, Nhà máy sản xuất của Cty TNHH TM&SX Bảo Tiên, Nhà máy chế biến thủy sản Thông Thuận Trà Vinh, Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong... góp phần giải quyết việc làm, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và các quy định pháp luật có liên quan đã được ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho hoạt động đăng ký đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh... Từ đó, qua rà soát nhận thấy Nghị quyết số 11 có nhiều điểm không còn phù hợp với luật định. Mặt khác, do điều kiện ngân sách của tỉnh còn hạn chế nên trong quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư chưa đầy đủ các lĩnh vực phát triển trọng tâm của tỉnh. Theo đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư ban hành kèm theo Nghị quyết số 11 của tỉnh vẫn chưa thật sự đáp ứng kỳ vọng cũng như chưa tạo được sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã xác định rõ các chương trình, đề án, lĩnh vực mang tính đột phát, thể hiện quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong toàn tỉnh nhằm tạo ra sự phát triển mạnh mẽ trong nhiệm kỳ 2021-2025: ***‘‘Phấn đấu Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030’’***, đề ra mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt từ 10 - 11%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 160.000 tỷ đồng; số doanh nghiệp thành lập mới trong 05 năm 2.500 doanh nghiệp; thu ngân sách (thu nội địa) bình quân hàng năm tăng 12%/năm.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI là “đột phá về cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp”; Kế hoạch số 145-KH/TU ngày 23/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về tổ chức thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phát năm 2020 và những năm tiếp theo, trong đó đã đưa ra nhiệm vụ tập trung đột phát cơ chế, chính sách nhằm thu hút tối đa các nguồn lực phát triển nhanh, bền vững kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thương mại – dịch vụ, du lịch và phát triển nguồn nhân lực. Để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm này, giai đoạn 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã hành Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và đã qua 03 lần sửa đổi, bổ sung (tại Nghị quyết số 52/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 80/2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 và Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020).

Tuy nhiên, các Nghị quyết trên còn thiếu nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư toàn diện để thu hút các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng trong và ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn... như nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã xác định, cần phải có các giải pháp mang tính đột phá trong thu hút đầu tư và xã hội hóa đầu tư để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc nghiên cứu ban hành thay thế Nghị quyết số 11, với nhiều cơ chế chính sách toàn diện, vừa phù hợp với quy định của pháp luật, vừa khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh góp phần khai thác lợi thế của tỉnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho tỉnh là điều hết sức cần thiết.

**II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo văn bản:**

1. Mục đích: Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là văn bản thể hiện chính sách riêng của tỉnh Trà Vinh nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc tạo môi trường thông thoát, sức hút hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước, huy động các nguồn lực đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương, hiện thực hóa các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, tạo động lực và khuyến khích, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**III. Quá trình xây dựng dự thảo văn bản:**

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến phối hợp trực tiếp bằng văn bản của Sở Tư pháp, các sở ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố để tham mưu UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

Sau khi lấy ý kiến của các cơ quan Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, hoàn chỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

**IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo văn bản:**

1. Bố cục: Nghị quyết gồm 03 Điều, kết cấu theo Điều, khoản, điểm, cụ thể: Điều 1 Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Điều 2, Điều 3 Hướng dẫn chuyển tiếp và Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư.

Điều 5. Điều kiện áp dụng.

Điều 6. Nguyên tắc thực hiện.

Điều 7. Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Điều 8. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án.

Điều 9. Hỗ trợ tuyển dụng; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Điều 10. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước.

Điều 11. Hỗ trợ kinh phí xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, giới thiệu sản phẩm.

Điều 12. Hỗ trợ cung cấp thông tin, thành lập doanh nghiệp.

Điều 13. Nguồn kinh phí thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 15. Tổ chức thực hiện.”

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X - kỳ họp lần thứ ... xem xét, quyết định./.

(*Đính kèm Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh*)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - Như trên; - CT, các PCT.UBND tỉnh;- Thành viên UBND tỉnh;- Sở Tài chính;- LĐVP.UBND tỉnh;- Lưu: VT, KT. |  |